

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2018
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Phạm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 268/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: anh **Lưu Quang L** - sinh năm 1981;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 11b, khu 4a, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lưu Quang L: Luật sư: **Trần Thị Kim Cúc** - Luật sư của Công ty Luật Bình Minh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Số 511, Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long - có mặt.

* Bị đơn: chị **Chu Thị L** - sinh năm: 1984

Nơi ĐKNKTT: Tổ 11b, khu 4a, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện tại: Số 231a, đường Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải I, quận Hải An, TP Hải Phòng - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị **Đào Thị Thùy Dung** - sinh ngày: 14/10/1983 và anh **Lê Diệu Diệp** - sinh ngày 28/01/1978; Địa chỉ: Số nhà 59, ngõ 256, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng - vắng mặt có yêu cầu xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án theo như nguyên đơn anh Lưu Quang L trình bày:

Về tình cảm: Tôi và chị Chu Thị L kết hôn có đăng ký vào ngày 15/01/2008 tại UBND phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn, chúng tôi chưa ai có vợ có chồng, có thời gian tìm hiểu nhau là 01 (một) năm. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn đến từ hai phía, vợ chồng tôi không hợp nhau trong vấn đề kinh tế và trong vấn đề tình cảm, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, để tránh va chạm, vợ chồng không còn muốn nói gì với nhau nữa. Chúng tôi ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, chỉ liên lạc với nhau để chu cấp kinh tế cho con. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải cho chúng tôi, vợ chồng cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với chị Lợi để hai bên sớm ổn định cuộc sống..

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Gia Bảo, sinh ngày 20/01/2009 và Lưu Bảo Ngân, sinh ngày 28/10/2010 do chị Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung 7.000.000đ/tháng (Mỗi con 3.500.000đ/ tháng) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu toà án giải quyết; Vợ chồng có nợ chung chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp đến ngày 04/01/2018 số tiền 2.500.000.000đ, lãi suất là 50.000.000đ/tháng. Tính đến nay, tôi còn nợ 125.000.000đ tiền lãi. Nay tôi có quan điểm: đây là khoản nợ tôi vay để đầu tư kinh doanh. Tôi đề nghị một mình tôi chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Dung và anh Điệp. Tôi đề nghị chị Dung, anh Điệp miễn cho tôi phải trả tiền lãi kể từ tháng 8/2018. Tôi sẽ trả 20.000.000đ/tháng cho đến khi trả hết tiền gốc là 2.500.000.000đ và 125.000.000đ tiền lãi còn lại. Trong trường hợp chị Dung, anh Điệp không đồng ý, tôi đề nghị xem xét tính lãi cho tôi theo lãi suất Ngân hàng

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Nội dung vụ án theo như bị đơn chị Chu Thị L trình bày thống nhất với các trình bày cũng như đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Long.

Những người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập là chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp có trình bày: Vợ chồng Lưu Quang L và Chu Thị L có vay của vợ chồng anh chị tổng số tiền là 2.500.000.000đ với lãi suất là 50.000.000đ/tháng. Nay vợ chồng anh Long và chị Lợi ly hôn thì chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp yêu cầu vợ chồng anh Lưu Quang L và chị Chu Thị L phải trả nợ số tiền đã vay là 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi theo thỏa thuận là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa là Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đã có đơn rút yêu cầu nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu của họ. Vợ chồng anh Long - Lợi đã thuận tình ly hôn và tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này ban đầu chị Chu Thị L là nguyên đơn xin ly hôn anh Lưu Quang L và anh Long đã có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Lợi. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Lợi có đơn rút yêu cầu ly hôn vì thế tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Lợi và chuyển anh Long thành nguyên đơn và chị Lợi là bị đơn của vụ án ly hôn này là đúng quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập là chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập và vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự hôm nay là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình, người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trước khi mở phiên tòa thì người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập là chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp có yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của họ. Những người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập là chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp có quyền khởi kiện vụ án dân sự kiện đòi tài sản khác khi có yêu cầu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua các trình bày của nguyên đơn và bị đơn nhận thấy hôn nhân giữa anh Lưu Quang L và chị Chu Thị L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai vợ chồng thật sự tự nguyện và thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng cùng xác nhận có 02 con chung là Lưu Gia Bảo, sinh ngày 20/01/2009 và Lưu Bảo Ngân, sinh ngày 28/10/2010 và thỏa thuận hai con chung do chị Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Long có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung 7.000.000đ/tháng (Mỗi con 3.500.000đ/ tháng) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện và đúng pháp luật nên chấp nhận

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản nên không xem xét vấn đề tài sản chung.

[5] Về án phí: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau trước phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí theo quy định. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lưu Quang L đối với chị Chu Thị L

Giao 02 con chung là Lưu Gia Bảo, sinh ngày 20/01/2009 và Lưu Bảo Ngân, sinh ngày 28/10/2010 cho chị Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Long có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.500.000đ/ tháng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập là chị Đào Thị Thùy Dung và anh Lê Diệu Điệp, chị Dung và anh Điệp có quyền khởi kiện vụ án dân sự kiện đòi tài sản khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh Lưu Quang L phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Trả lại chị Đào Thị Thùy Dung số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002941, ngày 21/5/2018 của chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long. Trả lại chị Chu Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0002762 ngày 24/4/2018 của chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường Hà Phong, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Lập

Phạm Thị Thanh Mai

Bùi Quang Vinh

